

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 111/2026/HS-PT
Ngày: 30-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu

Ông Nguyễn Lê Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2026/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Trần Thị Thu T. Do có kháng cáo của bị hại là bà Nguyễn Huỳnh Thị Phương T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2025/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực K – Đồng Tháp.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Trần Thị Thu T**, sinh ngày 01/01/1977 tại: tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: Q; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Căn cước công dân số: 082177022213, cấp ngày 02 tháng 7 năm 2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; C: Trần Trọng M, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; Chồng: Trần Minh H, sinh năm 1973; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003. Đặc điểm nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo: **Nguyễn Huỳnh Phương T1**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Trong vụ án này bị cáo Trần Thị Thu T không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 15/9/2020, bị cáo Trần Thị Thu T đến Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực K – Đồng Tháp) tọa lạc khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp D, xã V, tỉnh Đồng Tháp) dự phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa em trai bị cáo tên Trần T2, sinh năm 1992, cư trú ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp) và vợ là chị Nguyễn Huỳnh Phương T1, sinh năm 1995, ngụ cùng địa chỉ. Sau khi phiên tòa kết thúc, bị cáo Trần Thị Thu T ra trước cổng Tòa án thì xảy ra mâu thuẫn với chị Nguyễn Huỳnh Phương T1, cả hai cự cãi, xô xát, đánh nhau. Bị cáo dùng tay cào nhiều cái vào vùng mặt chị Nguyễn Huỳnh Phương T1 gây thương tích. Sau khi được mọi người can ngăn, chị Nguyễn Huỳnh Phương T1 đến Trung tâm Y tế huyện G điều trị. Ngày 15/9/2020, chị Nguyễn Huỳnh Phương T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 395/2020/TgT ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ba vết sẹo xây xát góc hàm phải từ trên xuống, gây rối loạn sắc tố da.
- Sẹo xây xát da sóng mũi, đầu trong cung mày phải, gây rối loạn sắc tố da.
- Sẹo xây xát da đầu trong mi dưới mắt trái, gây rối loạn sắc tố da.
- Sẹo xây xát góc hàm trái, gây rối loạn sắc tố da.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Huỳnh Phương T1 là: 14% (Mười bốn phần trăm).

Bản kết luận giám định số 18/GĐ-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Dữ liệu tập tin video không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung và hình ảnh. Tập tin video được ghi hình bằng thiết bị di động cầm tay, trong quá trình ghi hình nội dung video không liên tục tại các vị trí: 01 phút 24 giây; 01 phút 35 giây; 02 phút 16 giây (theo thời lượng tập tin video).

Tại cơ quan điều tra Trần Thị Thu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định, vật chứng của vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2025/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực K – Đồng Tháp đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 03/2025/VBHN-HĐTP ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu T 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án (16/12/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chị Phương T1 số tiền 41.250.000 đồng. Bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001538 ngày 12/11/2025 của Thi hành dân sự tỉnh Đồng Tháp nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại chị Phương T1 số tiền 11.250.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Bị hại chị Phương T1 được quyền liên hệ với cơ quan thi hành án dân sự để nhận số tiền bồi thường 30.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực K – Đồng Tháp theo hướng: Sửa hình phạt tù cho hưởng án treo chuyển sang tù giam đối với bị cáo; Tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 thay đổi yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu sửa hình phạt không cho bị cáo hưởng án treo; R yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Trần Thị Thu T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của của bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1:

+ Về hình phạt: Đề nghị sửa hình phạt tù hưởng án treo thành tù giam là không có cơ sở, bởi vì: Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trần Thị Thu T 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo là

đã tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại tự nguyện rút lại yêu cầu này, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ y án sơ thẩm.

- Bị cáo không tham gia tranh luận, xin lỗi bị hại và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Thu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 15/9/2020, tại khu vực trước cổng Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực K – Đồng Tháp) tọa lạc tại khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp D, xã V, tỉnh Đồng Tháp) bị cáo Trần Thị Thu T có hành vi dùng tay cào nhiều cái vào vùng mặt của chị Nguyễn Huỳnh Phương T1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Do xuất phát từ việc mâu thuẫn trong gia đình trước đó, sau khi bị cáo với bị hại cự cãi nhau, thách thức lẫn nhau, bị cáo đã không kiềm chế được bình tĩnh, nóng nảy, bộc phát nhất thời nên hai bên xảy ra xô xát, bị cáo đã dùng tay cào vào mặt bị hại dẫn đến thương tật với tỷ lệ như đã nêu trên.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Thị Thu T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 14% chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Thu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực K – Đồng Tháp yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa hình phạt tù cho hưởng án treo chuyển sang tù giam đối với bị cáo và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 thay đổi yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu sửa hình phạt không cho bị cáo hưởng án treo; R yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị xử phạt không quá 03 năm tù. Nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp Nghị quyết 03/2025/VBHN-HĐTP ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là phù hợp với quy định pháp luật. Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để làm căn cứ cho kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại rút kháng cáo về yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại. Xét thấy, việc rút kháng cáo này của bị hại là tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu T là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 về việc yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thị Thu T.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 ; 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Huỳnh Phương T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng và phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng;

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực K - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT Đồng Tháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ